

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Phòng thi số: 12**

HĐCT: TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

(Môn thi: Ngữ văn chung)

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	020265	NGUYỄN TRẦN HOÀNG LINH	21/03/2011	Nữ	Trung Học Cơ Sở Bình Thạnh
2	020266	PHẠM QUANG LINH	02/08/2011	Nam	Trường THCS xã Bình Minh
3	020267	TRẦN THỊ KIỀU LINH	14/05/2011	Nữ	Trường Trung học cơ sở Bình Đông
4	020268	ỪNG THUỖ MAI LINH	14/10/2011	Nữ	Trường Trung học Cơ sở Bình Trị
5	020269	HUỲNH THỊ PHƯƠNG LOAN	03/04/2011	Nữ	Trường Tiểu học và THCS Bình An
6	020270	THÁI TẤN LONG	10/06/2011	Nam	Trường THCS xã Bình Minh
7	020271	TRẦN BẢO LONG	04/05/2011	Nam	Trường Tiểu học và THCS Bình An
8	020272	LÊ VĂN LỘC	23/06/2011	Nam	Trường Trung học Cơ sở Bình Trị
9	020273	NGUYỄN PHÚC LỘC	23/11/2011	Nam	Trường Tiểu học và THCS Bình An
10	020274	PHAN TẤN LỘC	13/07/2011	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Long
11	020275	ĐOÀN DUY LỢI	25/09/2011	Nam	Trường THCS Châu Ô
12	020276	NGUYỄN THỊ LỢI	11/01/2011	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
13	020277	PHAN THANH LỢI	09/09/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung
14	020278	NGUYỄN VŨ LUÂN	20/01/2011	Nam	Trung Học Cơ Sở Bình Mỹ
15	020279	VÕ HỮU LUÂN	13/05/2011	Nam	Trường Trung học cơ sở Bình Hải
16	020280	BÙI THỊ KHÁNH LY	21/10/2011	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
17	020281	CAO YẾN LY	17/11/2011	Nữ	Trung Học Cơ Sở Bình Mỹ
18	020282	DƯƠNG ĐẶNG LƯU LY	08/03/2011	Nữ	Trường THCS Châu Ô
19	020283	LÊ NGUYỄN Y LY	17/10/2011	Nữ	Trường THCS Bình Nguyên
20	020284	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LY	03/01/2011	Nữ	TRƯỜNG THCS BÌNH THUẬN
21	020285	NGUYỄN THỊ THÚY LY	31/03/2011	Nữ	Trường TH Và THCS Bình Phước
22	020286	PHẠM THỊ YẾN LY	04/11/2011	Nữ	TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG
23	020287	TẠ THỊ XUÂN MAI	07/07/2011	Nữ	Trường THCS Bình Trung
24	020288	NGUYỄN THỊ HỒNG MẾN	17/07/2011	Nữ	Trường TH Và THCS Bình Phước

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI